

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

Kính gửi: **CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Người nộp đơn dưới đây yêu cầu xem xét đơn và cấp
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu¹ (☒ Bản giấy)
43242

DẤU NHẬN ĐƠN

E

☒ Đơn tách: Đơn này được tách ra từ đơn số: sadad

Ngày nộp đơn: 15/01/2026

①

NHÃN HIỆU

Mẫu nhãn hiệu

Đáp 2: Phần loại nhãn hàng hóa, dịch vụ

Nếu Cục Cục phân nhóm hàng hóa, Cục Sở hữu trí tuệ tạm thu tiền 01 triệu (230.000 VND), nếu trong quá trình phân loại phát sinh thêm nhóm. Cục sẽ thu thêm tiền theo quy định.

☒ Tự phân loại

STT	Mô tả nhóm	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tổng số hàng hóa/dịch vụ	Thước đo
1				

Không có số hiệu

Đáp 3: Phần mô tả nhãn hiệu

(Chỉ hiển thị nếu Bước 1 chọn Nhãn hiệu chứng nhận)

Mô tả nhãn hiệu bằng văn bản của nhãn hiệu được đăng ký

☒ Nguồn gốc địa lý: 6

☒ Nguồn gốc địa lý: 7

☒ Chất lượng: 6

☒ Chất lượng: 7

☒ Đặc tính khác: 6

☒ Đặc tính khác: 7

Loại nhãn hiệu yêu cầu đăng ký²:

- ☐ Nhãn hiệu tập thể
☒ Nhãn hiệu chứng nhận
☐ Nhãn hiệu âm thanh
☐ Nhãn hiệu ba chiều

Mô tả nhãn hiệu:

Màu sắc: "Đen, trắng"

Mô tả:
asdadad

②

NGƯỜI NỘP ĐƠN

(Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu)

Tên đầy đủ: Quản trị dev77

Địa chỉ: sadd

Số căn cước công dân/ Mã số thuế (nếu có): 037202000705

Điện thoại: 0358120911

Email: nguyenhaidang19101988@gmail.com

☐ Ngoài người nộp đơn khai tại mục này còn có những người nộp đơn khác khai tại trang bổ sung

③

ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN

☐ là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn

☒ là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được ủy quyền của người nộp đơn

Mã đại diện: 001

☐ là người khác được ủy quyền của người nộp đơn

Tên đầy đủ: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 84-24-35771365

Email: patent@vcci-ip.com

¹ Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

² Nếu nhãn hiệu đăng ký không thuộc các trường hợp này thì người nộp đơn không cần đánh dấu.

④ YÊU CẦU HƯỞNG QUYỀN ƯU TIÊN	CHỈ DẪN VỀ ĐƠN (CÁC ĐƠN) LÀ CĂN CỨ ĐỂ XÁC ĐỊNH NGÀY ƯU TIÊN		
☒ Theo đơn (các đơn) đầu tiên nộp tại Việt Nam ☐ Theo đơn (các đơn) nộp theo Công ước Paris ☐ Theo thỏa thuận khác:	Số đơn	Ngày nộp đơn	Nước nộp đơn
	2424	07/01/2026	SB
⑤ PHÍ, LỆ PHÍ			
Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí		Số tiền
☒ Lệ phí nộp đơn	Đơn		75.000 đ
☒ Phí công bố đơn	Đơn		120.000 đ
Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:			195.000 đ
Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp):			
⑥ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN		KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU (Dành cho cán bộ nhận đơn)	
Tài liệu tối thiểu: ☒ Tờ khai, gồm 4 trang (có danh mục sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu) ☒ Mẫu nhãn hiệu, gồm 1 mẫu ☒ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp)		☒ ☒ ☒	
Tài liệu khác: ☐ Văn bản uỷ quyền bằng ☐ bản dịch tiếng Việt, gồm trang ☐ bản gốc ☐ bản sao (☐ bản gốc sẽ nộp sau ☐ bản gốc đã nộp theo đơn số:)		☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	
☐ Tài liệu xác nhận được phép sử dụng các dấu hiệu đặc biệt (biểu tượng, cờ, huy hiệu, con dấu...), gồm trang		☐	
☐ Tài liệu xác nhận quyền đăng ký nhãn hiệu		☐	
☒ Tài liệu xác nhận thụ hưởng quyền đăng ký từ người khác		☒	
☐ Quy chế sử dụng nhãn hiệu tập thể/chứng nhận, gồm trang		☐	
☐ Tài liệu chứng minh quyền ưu tiên: ☐ Bản sao đơn đầu tiên, gồm bản (bản sao) ☐ Bản dịch tiếng Việt, gồm trang ☐ Giấy chuyển nhượng quyền ưu tiên		☐ ☐ ☐ ☐	
☐ Bản đồ khu vực địa lý		☐	
☐ Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho phép sử dụng địa danh hoặc dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý của đặc sản địa phương		☐	
☐ Có tài liệu bổ trợ khai tại trang bổ sung		☐	
		Cán bộ nhận đơn (ký và ghi rõ họ tên)	

7

DANH MỤC VÀ PHÂN LOẠI HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ MANG NHÃN HIỆU⁴

(Ghi tuần tự từng nhóm theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá, dịch vụ theo Thỏa ước Ni-xơ; sử dụng dấu “;” giữa các sản phẩm, dịch vụ trong nhóm; kết thúc mỗi nhóm ghi tổng số sản phẩm/dịch vụ trong nhóm đó)

- **Nhóm 3:** Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; Chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; Nước hoa, tinh dầu; Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; Chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

Tổng số: 5

- **Nhóm 4:** Dầu và mỡ công nghiệp, sáp; Chất bôi trơn; Chất để thẩm hút, làm ướt và làm dính bụi; Nhiên liệu và vật liệu cháy sáng; Nến và bấc dùng để thắp sáng.

Tổng số: 5

8

MÔ TẢ TÓM TẮT ĐẶC TÍNH CỦA HÀNG HÓA/DỊCH VỤ ĐƯỢC CHỨNG NHẬN

(đối với nhãn hiệu chứng nhận)

☒ Nguồn gốc địa lý: asdad

☒ Chất lượng: dadada

☒ Đặc tính khác: dadadad

9

CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại: Hà Nội, ngày 29 tháng 1 năm 2026

Chữ ký, họ tên người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn

(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

Còn ... trang bổ sung

⁴ Nếu người nộp đơn không tự phân loại hoặc phân loại không chính xác thì cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp sẽ thực hiện việc này và người nộp đơn phải nộp phí phân loại theo quy định.

Trang bổ sung số:

⑩

NGƯỜI NỘP ĐƠN KHÁC

(Ngoài người nộp đơn thứ nhất đã khai tại trang đầu tiên)

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Số căn cước công dân/ Mã số thuế (nếu có):

Điện thoại:

Email:

☐ Có yêu cầu cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

⑪

CÁC TÀI LIỆU KHÁC

(Khai chi tiết từng loại tài liệu: tên, số trang...)

Còn ... trang bổ sung